

Số: 37/2024/QĐCNTTLH

Kỳ Anh, ngày 04 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị **Trần Thị T** và anh **Phạm Ngọc H**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn, phân chia người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị **Trần Thị T**

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 05 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Trần Thị T**; sinh ngày: 05/09/1990

Địa chỉ: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Người bị kiện: Anh **Phạm Ngọc H**; sinh ngày: 10/06/1985

Địa chỉ: **Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 05 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 05 năm 2024, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị T** và anh **Phạm Ngọc H**

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị **Trần Thị T** và anh **Phạm Ngọc H** có 02 con chung là cháu: **Phạm Ngọc Bảo A**; sinh ngày 29 tháng 01 năm 2014,

Phạm Nguyên K; sinh ngày 05 tháng 10 năm 2015.

Giao con chung **Phạm Ngọc Bảo A**, **Phạm Nguyên K** cho chị **Trần Thị T** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con của Tòa án.

Trong thời gian chị **Trần Thị T** trực tiếp nuôi hai con chung **Phạm Ngọc Bảo A**, **Phạm Nguyên K**, anh **Phạm Ngọc H** đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị **Trần Thị T** mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Trường hợp anh **Phạm Ngọc H** chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị **Trần Thị T** thì anh **Phạm Ngọc H** phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Anh **Phạm Ngọc H** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm và cản trở

Về tài sản chung: Chị **Trần Thị T** và anh **Phạm Ngọc H** không yêu cầu phân chia.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- VKS ND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng

